

SÔNG MÃI TRONG LÒNG NGƯỜI DÂN SÓC TRĂNG

ĐỒNG CHÍ PHẠM NGỌC NGUYÊN

(1906 - 1976)

Phạm Ngọc Nguyên sinh năm 1906, tại làng Lưu Phương, quận Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Anh là người con thứ ba trong gia đình nông dân nghèo, Cha là Phạm Văn Sĩ và mẹ Nguyễn Thị Hòa, sống thật thà, chân chất, cần cù và có truyền thống yêu nước.

Thái Bình là vựa lúa lớn nhất đồng bằng Bắc Bộ. Đất đai phì nhiêu, nhưng diện tích hẹp, dân đông. Nạn đói luôn đe dọa, dân nơi đây phải đi khắp nơi nên có câu ca dao đau lòng:

Thái Bình là xứ ăn chơi,
Tay bị, tay gậy khắp nơi tung hoành.

Với dáng người cao, to, mạnh khỏe, xốc vác, tính tình hiền từ, nhân hậu, đặc biệt trán cao và có đôi mắt sáng, trí nhớ dai, Phạm Ngọc Nguyên học đâu biết đó, biết được chữ nho, chữ quốc ngữ, chữ Pháp.

Năm 1923, Phạm Ngọc Nguyên đỗ bằng tiểu học và đang học theo ban trung học. Vừa học chữ, Nguyên lại học nghề thợ mộc để kiếm tiền nuôi thân, nuôi gia đình. Đã hơn hai mươi tuổi, học giỏi, nhiều gia đình khá giả và có chức phận trong làng muốn được Nguyên làm con rể. Tất cả tình cảm riêng tư ấy anh đều từ chối khéo là mình còn lo học, còn nghèo nên chưa nghĩ đến.

Quả bom yêu nước Phạm Hồng Thái nổ ở Quảng Châu, Trung Quốc thúc giục mọi trái tim yêu nước mang dòng máu Việt Nam anh hùng bùng lên ngọn lửa cách mạng. Hàng trăm thanh niên làng Lưu Phương trong đó có Phạm Ngọc Nguyên đã nhen nhóm ngọn lửa cách mạng qua các phong trào nông dân đoàn kết đấu tranh chống cường quyền, áp bức của thực dân Pháp và tay sai.

Kiếp sống đói nghèo cứ đè nặng lên người dân nơi đây. Tháng 10 năm 1928, Phạm Ngọc Nguyên, Phạm Quốc Sắc và hơn 30 thanh niên làng Lưu Phương từ bỏ quê nhà vào miền Nam. Bằng con đường mộ phu của đồn điền cao su Phú Riềng, họ đã vào miền Đông Nam Bộ, Phạm Ngọc Nguyên có ý chí đi xa sẽ học tập nhiều điều mới lạ, tiến bộ hơn.

Cuộc sống vất vả miền rừng thiêng nước độc này cùng với sự hà khắc, áp bức, bóc lột của bọn chủ đồn điền Pháp và tay sai việt gian đã làm cho người dân phu cao su ngày càng khổ sở, cơ cực hơn. Bệnh hoạn lan tràn nhất là bệnh sốt rét rừng, dịch tả, nhiều người lớn lạnh run khóc thét như trẻ con. Đau yếu thiếu thuốc men chữa trị, có khi chết hàng loạt, một ngày đêm có đến mười người chết, có lúc người chết không có ván đóng hòm, phải bó chiếu dập vùi thân dưới gốc cao su, còn đau khổ nào hơn:

Cao su xanh tốt lạ đời
Mỗi thân bón một xác người công nhân.

Thanh niên tỉnh Thái Bình đã đoàn kết cùng những người dân phu cao su khắp nơi đứng lên đòi quyền sống, quyền tự do, dân chủ. Nhiều lần bị đàn áp dã man nhưng

thực dân Pháp không dập tắt được phong trào yêu nước và khí thế căm hờn hùng hực của người dân phu cao su Phú Riềng.

Năm 1930 bùng lên ngọn lửa đấu tranh của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phạm Ngọc Nguyên đã được tổ chức giáo dục hiểu được những câu: Có áp bức, có đấu tranh, còn giai cấp là còn tranh đấu. Đoàn kết đấu tranh như Liên bang Xô Viết mới giải phóng được dân lao động. Nhưng phải có những con người vĩ đại dám xả thân vì đại nghĩa dân tộc như Lê-nin, Cách mạng tháng Mười Nga mới thành công, mới có cuộc đổi đời từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

Qua báo chí, sách vở trong nước và ngoài nước, Nguyên được biết ở bên Pháp cũng có phong trào Việt kiều yêu nước, có nhiều người Việt Nam tiên bộ trong đó có những người tài năng như Nguyễn Ái Quốc, Phan Văn Trường, Trần Văn Giàu.

Phạm Ngọc Nguyên được tổ chức giao nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục, giác ngộ thanh niên đoàn kết đấu tranh. Anh miệt mài tìm đủ lý lẽ tuyên truyền cả bề rộng và chiều sâu. Với lời lẽ từ tốn, chỉ dạy tận tình, nắm chắc tâm lý thanh niên, anh ôn nghèo, gọi khổ, phát động căm thù và đề ra cuộc sống mới lý tưởng cách mạng cao cả. Anh dạy anh em từng chữ để sáng mắt, sáng lòng. Khi anh em đau yếu, Nguyên chăm sóc tận tình từ viên thuốc, chén cháo, tìm lời an ủi tinh thần nên được mọi người thương kính, quý trọng.

Đầu năm 1931, được sự tín nhiệm của tổ chức, dưới sự lãnh đạo của anh Nguyễn Xuân Cừ, Phạm Ngọc Nguyên được phân công về thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Anh về đường Rút-Xô gần nhà thương Chợ Rẫy, bên ngoài mở tiệm guốc do anh làm chủ lấy hiệu Song Mỹ, bên trong là đầu mối liên lạc các nơi, từ đó anh có tên mới là Năm Song Mỹ. Để tiện việc giao tiếp, Nguyên cố gắng học thêm tiếng Quảng Đông, Triều Châu. Chẳng bao lâu anh nói giỏi tiếng Quảng Đông, Triều Châu và có thêm tên Năm Chệt nữa. Có lúc anh cải trang mặc áo Tàu, nói tiếng Quảng Đông thông thạo, mọi người lầm tưởng anh là người Trung Quốc chính cống chỉ lo chí thú làm ăn nên qua mắt địch dễ dàng. Khoảng tháng 8 năm 1932, anh bị sốt rét nặng rồi bại xuội do những năm tháng sống ở đồn điền Phú Riềng, Ngọc Nguyên được đưa vào điều trị hơn hai tháng ở nhà thương thí Sài Gòn.

Tại đây, anh gặp ông Năm Bếp, có búi tóc nhỏ sau ót, người ở Cầu Rạch Chiếc làng Tân Phú Thạnh, quận Châu Thành, tỉnh Cần Thơ. Miền Tây sông nước ngọt ngào, cây trái tốt tươi nơi mà anh hằng mơ ước được đặt chân đến. Ông Năm Bếp lớn hơn anh 10 tuổi, tính tình hiền từ, gần 40 tuổi vẫn chưa lấy vợ. Ông giỏi nghề nấu bếp nên được Tây đưa từ Cần Thơ lên Sài Gòn để nấu ăn. Những thức ăn thừa, ông thường đem vô nhà thương cho bệnh nhân nghèo. Theo ý nghĩ của ông làm như vậy như người đi tu hành, lo vun bồi phước đức để lại cho cha mẹ, cho cháu con mai sau.

Thấy Ngọc Nguyên từ miền Bắc vào, có học thức, nói năng khiêm nhã, ông rất thương tình và thường tâm sự. Càng ngày tình cảm giữa ông Năm Bếp với Ngọc Nguyên càng thêm sâu đậm như bạn tâm giao.

Dịp tết Nguyên Đán năm 1933, ông Năm Bếp dẫn anh Song Mỹ về làng quê Tân Phú Thạnh ăn tết. Về đây thỏa ước mơ, đúng là vùng đất phì nhiêu, cam quýt sai oằn, ruộng thẳng cánh cò bay, lúa vàng nặng hạt trải dài như tấm thảm vàng lấp lánh dưới ánh nắng ban mai, cá tôm nhiều vô số kể. Nhìn cảnh sống thiên nhiên dư dả, người dân nơi đây không bị bão lụt, họ làm như chơi nhưng có ăn thiệt, anh chạnh

lòng nhớ đến quê hương miền Bắc, nhớ con sông Trà Lý, thương người dân Thái Bình một nắng hai sương vất vả quanh năm vẫn đói nghèo xơ xác.

Ông Năm Bép còn người em gái thứ tám, hơn hai mươi tuổi, chưa lập gia đình, sông nước nơi đây đã tô điểm cho cô Tám như một bông hoa biết nói, gương mặt hiền dịu, duyên dáng, giỏi việc nhà. Nhiều trai làng đến dạm hỏi khi cô vừa mười sáu, mười bảy tuổi nhưng cô đều từ chối rằng: Cô chưa muốn lấy chồng, còn nuôi cha mẹ già. Khi gặp anh Song Mỹ, qua những ngày bên nhau, trao đổi chuyện trò, cô Tám đã có cảm tình với chàng trai Thái Bình.

Năm ngày sau tết, anh Năm Bép và Năm Song Mỹ trở về Sài Gòn tiếp tục công việc của mình. Hơn hai tháng sau, ngày Thanh minh năm 1933, cũng là ngày thành hôn của cô Tám và anh Năm Song Mỹ, được gia đình đồng ý và tổ chức chấp thuận. Bà con và gia đình ông Năm Bép mừng có được người rể dễ thương, chủ tiệm guốc Song Mỹ Sài Gòn và là người có học thức.

Sau tuần trăng mật đậm đà tình nghĩa, cô Tám Tân Phú Thạnh cũng thấy mình vẫn vương, mến thương chàng trai phương Bắc. Nhưng còn cái khó khăn nhất giữa hai người là cô Tám không chịu lên Sài Gòn chung sống, mà chỉ muốn ở quê nhà lo phụng dưỡng cha mẹ già. Anh Năm Song Mỹ xét tình, xét lý cũng đành phải chịu, lâu lâu rồi việc anh về Cần Thơ thăm vợ.

Rồi việc phải đến đã đến, chị Tám có thai, anh Năm Song Mỹ mừng vui vô hạn. Sắp xếp công việc anh về Cần Thơ quay quần bên vợ đợi ngày nở nhụy khai hoa, dù trai hay gái anh cũng vui.

Năm 1934, chị Tám sanh một cháu trai mạnh khỏe, khẩu khinh có gương mặt giống cha như đúc. Ngày đầy tháng con, quay quần cùng gia đình, vui mừng vô kể. Anh Năm Song Mỹ cười nhiều hơn nói, riêng cậu Năm Bép cũng vui lây vì mình có được đứa cháu dễ thương, cậu bé được đặt tên là Phạm Quang Sang.

Vui vài ngày tình nghĩa bên cha mẹ vợ và ấm tình bên vợ con, anh Năm Song Mỹ lại từ giã lên Sài Gòn tiếp tục công việc của mình, anh Năm được phân công đi Thủ Đức, Biên Hòa, có khi đi cả Miền Tây. Tiệm guốc Song Mỹ đã nở nôi, có hơn 10 người lo sản xuất guốc và là cơ sở của bộ phận anh đang công tác.

Tháng 4 năm 1936, Mặt trận Bình dân Pháp lên cầm quyền, ban hành một số chính sách dân chủ đối với các thuộc địa. Chủ nghĩa phát xít Đức đe dọa nghiêm trọng các dân tộc, Chính phủ Pháp cử phái đoàn sang Việt Nam với danh nghĩa thanh tra lao động. Một làn gió mới dân chủ thổi vào mọi miền đất nước, làn sóng đấu tranh chính trị đòi tự do, cơm áo, hòa bình lan rộng khắp nơi.

Đảng Cộng sản Đông Dương chuyển hướng chỉ đạo khắp Bắc, Trung, Nam. Từ Hà Nội, Huế, Sài Gòn bùng lên những phong trào vận động dân chủ thật mạnh mẽ, sôi nổi chưa từng thấy. Hòa trong đám người tích cực đó, anh Năm Song Mỹ hoạt động không biết mệt mỏi. Ngày vui nhất đời đã đến, tháng 6 năm 1937 anh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Trở thành người đảng viên, anh thấy mình có trách nhiệm cao hơn, nặng nề hơn nên ít có mặt ở tiệm guốc và cũng ít khi về quê thăm chị Tám, cháu Sang. Chị Tám nghi anh ngoại tình, đã nhiều lần anh phân trần đủ điều, anh lo cho mẹ con chị Tám rất chu toàn về mặt vật chất, anh chỉ giấu chị chuyện hoạt động chính trị. Chị Tám giao cháu Phạm Quang Sang mới vừa 4 tuổi cho anh, hy vọng sẽ kiếm chân anh lại, còn chị vẫn ở Cần Thơ sống với cha mẹ già.

Anh Năm Song Mỹ bồng bế con và lao vào công việc do tổ chức phân công. Những người làm cho tiệm guốc thấy hoàn cảnh anh ai cũng cảm động, thông cảm. Việc gì họ giúp đỡ được cho con anh, họ rất sẵn lòng như bồng bế, tắm, giặt quần áo. Cảnh gà trống nuôi con và lo việc nước ấy kéo dài từ năm 1937 đến năm 1939. Nhiều lần anh Năm về hoặc gửi thư yêu cầu chị Tám lên chung sống. Có lần chị viết thư nói thẳng: “Em không thể sống xa cha mẹ già được, nếu anh không chịu về đây chung sống, muốn sống với ai thì tự do tìm người khác...”.

Anh Năm Song Mỹ đã biết bao đêm trằn trọc, thao thức việc nước, việc nhà, khó khăn dồn dập nhưng mình phải giải quyết sao đây? Về Cần Thơ sống bên vợ đẹp, con xinh, ấm êm hạnh phúc thì dễ dàng thôi, còn việc nước bỏ sao đành. Đây là lý tưởng mà anh cùng bè bạn đã lựa chọn, qua bao đắng cay, ngọt bùi, bao đồng chí, đồng bào ta đã hy sinh mạng sống, tù đầy gian khổ. Anh đắn đo, suy nghĩ, cuối cùng anh dứt khoát: Mình là trai thời loạn, đất nước bị xâm lăng dù có hy sinh thân mình, không thể nào bỏ Tổ quốc để sống với tình riêng, làm như thế là nhục nhã lắm.

Vài tháng sau, anh Năm Song Mỹ được tin chị Tám có chồng, người trai cùng xóm và cũng nhận được bức thư ly biệt nói lên hoàn cảnh bên tình, bên hiếu, chị khuyên anh nên có vợ khác. Tuy đau lòng nhưng trách nhiệm với con, đòi hỏi anh phải dũng cảm lo toan mọi việc.

Mấy năm qua, cách tiệm guốc Song Mỹ khoảng 100 mét, có tiệm làm quai guốc của ông Trần Văn Nhứt quê ở Hậu Thạnh, tỉnh Sóc Trăng. Ở đây có hai chị em cô Trần Thị Ngọt hơn 20 tuổi, chưa chồng và người em trai Trần Văn Bé 14-15 tuổi cùng làng quê Đại Ngãi, quận Long Phú, tỉnh Sóc Trăng lên học nghề làm quai guốc. Hai người chủ tiệm guốc và làm quai guốc rất quen thân. Chị Ngọt không có nhan sắc như chị Tám nhưng hiền hậu, trung thực, chị rất thương cháu Phạm Quang Sang và Sang cũng quý mến chị khi chăm sóc, ẵm bồng.

Thấy tình cảnh hai cha con anh Năm Song Mỹ và chị em cô Năm Ngọt có thể chung sống hạnh phúc, đỡ dần nhau trong công việc. Nhiều anh chị em khuyên hai người nên kết duyên chồng vợ để cùng an ủi, giúp đỡ nhau. Chị Năm Ngọt rất quý mến cha con anh Năm Song Mỹ nên khi tập thể bàn đến, chị đồng ý.

Lễ cưới đơn giản, chỉ hơn mười người bên bữa cơm ngon nhưng đã nói lên niềm thương yêu và thông cảm thật sự. Từ nay, việc chăm sóc cháu Phạm Quang Sang đã có chị Ngọt trực tiếp lo chu đáo như con đẻ. Anh Năm Song Mỹ yên lòng lo việc nước, đối với chị Năm Ngọt thì anh nói thật là anh bận lo công việc cách mạng giao, chị Ngọt cũng gật đầu đồng ý và hứa hẹn sẽ cùng anh chung bước.

Từ tháng 11 năm 1940, những cuộc khởi nghĩa bùng nổ khắp nơi Chợ Lớn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Sóc Trăng,...

Những cuộc khởi nghĩa diễn ra tuy không đồng loạt, đều khắp nhưng giặc Pháp và tay sai vô cùng run sợ. Chúng ra lệnh đàn áp dã man, bắn giết, đưa lên máy chém, tù đầy những người lãnh đạo, chúng dùng máu lửa để dập tắt phong trào. Nhưng khí thế quần chúng lại dâng lên mãnh liệt, những tấm gương hy sinh cao cả của Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đảng viên cộng sản trước giờ xử bắn, lên máy chém hoặc trước tòa án đế quốc vẫn bình tĩnh cười tươi và kêu gọi đồng bào, đồng chí đứng lên giải phóng dân tộc.

Được chứng kiến và hiểu biết mọi sự kiện lịch sử xảy ra, người đảng viên cộng sản Song Mỹ được truyền thêm sức sống mãnh liệt của dân tộc. Anh hăng say công tác, học tập và nguyện một lòng hy sinh vì dân, vì nước.

Hàng năm anh Năm Song Mỹ đều có về quê vợ ở Sóc Trăng. Qua nhiều lần trao đổi thời cuộc với những nông dân, thanh niên tiến bộ ở vùng Đại Ngãi, Long Đức, Hậu Thạnh, Trường Khánh, tỉnh lỵ Sóc Trăng, anh được hiểu vùng này có tổ chức Đảng Cộng sản lâu đời, từ những năm 1930 và hoạt động mạnh mẽ, có nhiều phong trào yêu nước sục sôi, ở đây có những thanh niên yêu nước trí thức nổi tiếng như Dương Kỳ Hiệp, Phan Văn Chiêu. Anh Năm Song Mỹ được mọi người thương yêu quý trọng vì tính tình thật thà, khiêm tốn với mọi người và nhất là được nghe anh phân tích và đánh giá tình hình.

Năm 1943, Hồng quân Liên Xô phản công dữ dội, trận Stalin-gờ-rát vang dội đất trời. Ở Sài Gòn chuẩn bị thời cơ khởi nghĩa cướp chính quyền trong tay Pháp-Nhật. Tháng 6 năm 1943, đồng chí Song Mỹ cùng 4 đồng chí khác được Xứ ủy tăng cường về Sóc Trăng.

Về hoạt động ở Sóc Trăng, các đồng chí mua nhà ở mặt tiền đường mé sông, cách cầu Quay hơn 1 km, hướng về Kho Dầu, nay là đường Lý Thường Kiệt. Phương tiện sống và hoạt động là 4 khung dệt vải ta bằng thủ công, dựa vào đây các đồng chí đi khắp nơi hoạt động cách mạng từ vùng nông thôn Sóc Trăng đến Bạc Liêu, bằng hình thức mua bông vải và bán vải ta.

Cùng sống với nông dân Sóc Trăng cũng như bao nông dân chân lấm tay bùn các tỉnh Nam Bộ, đồng chí Song Mỹ thấy được nét chân chất, thật thà, thủy chung âm áp tình đồng chí, đồng bào Nam Bộ. Anh hiểu được và rất thông cảm cảnh đói nghèo, dốt nát của cuộc sống tá điền bị địa chủ, thực dân Pháp, Nhật áp bức đủ điều. Ban ngày làm cật lực, cơm không no, tối không có cái mùng lành để ngủ, phải chịu muỗi cắn suốt đêm. Đau yếu không có thuốc men chữa trị, biết bao người chết vì bệnh dịch tả, lao phổi, sốt rét,...

Đi tới đâu anh Năm Song Mỹ chân thành khuyên đồng bào ta nên ăn ở vệ sinh, ăn chín, uống sôi, đừng bày tiệc cúng tế linh đình. Anh thường nói, cúng là trả nợ miệng, chỉ người sống chúng ta ăn thôi, ta có gì cúng nấy, nên tiết kiệm để xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

Anh Năm thường tổ chức dạy chữ quốc ngữ, thoát dốt cho đồng bào, có lúc rảnh anh dạy từng chữ, giải thích cặn kẽ cho đồng bào và thông báo những tin tức mới lạ, tiến bộ. Anh mong đồng bào ta giữ vững tình đoàn kết 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa thành sức mạnh để chống kẻ thù chung, giải phóng đất nước, giải thoát đói nghèo, lạc hậu, đem lại áo ấm, cơm no, hạnh phúc cho toàn dân.

Trong những năm hoạt động bí mật ở thành phố Sài Gòn, nhờ xây dựng cơ sở vững chắc anh đã vượt qua mọi nguy hiểm. Những lúc địch bố ráp anh đều biết trước và di tản tài liệu ngay. Anh đã giáo dục, tranh thủ những tên sĩ quan, công an ác ôn, giảm chất, dần dần chúng kết thân với anh, và chúng nghĩ anh là người tử tế, có đạo đức.

Những nơi anh đã đi qua, lần sau anh đến, đồng bào đều niềm nở tiếp anh như đón người thân trở về sau bao ngày xa cách. Nổi mừng vui hiện rõ trên nét mặt, nụ cười, tiếng nói thân thương. Họ quyến luyến, tíu tít hỏi thăm anh Năm về thời sự. Với

nụ cười từ tốn, lạc quan anh chậm rãi nói rõ cho đồng bào ta hiểu để phấn khởi và cùng cảnh giác âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Với đồng chí, anh ân cần chỉ việc đến nơi, đến chốn và cũng giữ đúng nguyên tắc cách mạng trong tình cảm bạn bè, đồng chí. Cái nào đúng nguyên tắc anh cương quyết giữ và cũng nói thẳng, nói trước với bè bạn, đồng chí thà mịch lòng trước mà đặng lòng sau. Đối với tình đồng chí anh tận tình giúp đỡ, khi sai lầm, thiếu sót anh tận tình đóng góp chân tình, anh có sai sót được đóng góp anh vui vẻ nhận.

Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng có thêm đồng chí Song Mỹ càng tăng cường thêm sức mạnh, đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối cách mạng vào điều kiện cụ thể của tỉnh nhà. Phong trào nông dân yêu nước ngày càng cao, nhiều người tham gia vào tổ chức cách mạng. Đảng bộ đã tập hợp được khối đại đoàn kết toàn dân chung quanh mình thành lực lượng cách mạng hùng hậu, làm hạn chế chính sách chia rẽ dân tộc của chế độ thực dân phong kiến.

Sóc Trăng là tỉnh có 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa cùng chung sống, đại bộ phận là nông dân nghèo, mù chữ, bị địa chủ phong kiến áp bức lâu đời. Đường lối đúng đắn của Đảng phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, các chi bộ Đảng đã quán triệt sâu sắc trong nội bộ đến từng đảng viên và nhiều hình thức tuyên truyền đã bắt rễ vững chắc trong lòng dân. Có nơi địch khủng bố ác liệt, tổ chức ta tạm thời tan rã, đồng chí Song Mỹ được phân công đến tìm hiểu tình hình và có biện pháp củng cố. Đảng bộ Sóc Trăng đẩy mạnh công tác tuyên truyền giác ngộ quần chúng nông dân lao động và đồng bào dân tộc, khơi dậy lòng căm thù đế quốc xâm lược, ý thức chống địa chủ phong kiến, nâng cao lý tưởng cách mạng, sẵn sàng hy sinh bảo vệ Tổ quốc.

Đồng chí Song Mỹ phụ trách Nông dân tỉnh hơn 1 năm, được phái về huyện Long Phú hoạt động, chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, ở Sóc Trăng bọn Pháp số đầu hàng, số bị bắt và chạy tán loạn. Ngày 12-3-1945 Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Ở Sóc Trăng, khắp nơi dấy lên phong trào mạnh mẽ, sôi nổi chưa từng thấy, thanh niên nam nữ luyện tập quân sự, tạo ra không khí phấn khởi, tin tưởng. Khí thế cách mạng của quần chúng sục sôi, sẵn sàng trút căm hờn xuống đầu quân thù.

Sau khi Hồng quân Liên Xô tiêu diệt phát xít Đức, ngày 9-8-1945 Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần lễ giải phóng vùng Đông Bắc Trung Quốc và miền Bắc Triều Tiên, tiêu diệt và tan rã 1 triệu quân Quan Đông, đội quân tinh nhuệ nhất của Nhật. Tình hình này, làm cho bọn phát xít Nhật ở Đông Dương như rắn không đầu, Chính phủ Trần Trọng Kim không còn chỗ dựa nên rất hoang mang.

Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc để lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa trong cả nước. Đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1, hạ lệnh tổng khởi nghĩa.

Trước tình hình trên, Tỉnh uỷ nhanh chóng chớp thời cơ, kêu gọi tập hợp các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền 10 chính sách lớn của mặt trận Việt Minh, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tổng khởi nghĩa. Được chuẩn bị trước, sáng ngày 25 tháng 8 năm 1945, các lực lượng quần chúng từ khắp nơi kéo về

tin ly Sóc Trăng cờ đỏ sao vàng rợp trời tung bay, hô vang khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Chính quyền về tay nhân dân”,... đoàn biểu tình tiến về Quảng trường “Hai hình” tiến hành cuộc mít tinh. Lúc này, chính quyền và quân đội của địch tuy còn lực lượng và vũ khí trong tay nhưng hoàn toàn bất lực trước sức mạnh hùng hậu của quần chúng. Trên khán đài, Tỉnh trưởng Võ Văn Đảnh tuyên bố giao chính quyền cho Việt Minh và xin tha tội. Ủy ban Hành chánh tỉnh Sóc Trăng được thành lập do đồng chí Dương Kỳ Hiệp - Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng - Chủ tịch Ủy ban Hành chánh tỉnh Sóc Trăng.

Vừa giành được chính quyền, nhân dân Sóc Trăng vẫn sống trong cảnh khó khăn, đói nghèo, nhiều gia đình 2 vợ chồng chỉ còn một bộ quần áo rách, nhiều người chết vì bệnh trái rạ, kiết lỵ, thương hàn,... do thiếu thuốc men. Giá lúa rẻ, sản xuất nông nghiệp không phát triển, thiếu vốn, thiếu giống, ruộng đất bị bỏ hoang và hơn 90% nhân dân mù chữ, cuộc sống tối tăm không lối thoát.

Đảng bộ, chính quyền tỉnh Sóc Trăng nghe theo lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch phát động phong trào chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Mặt trận, các đoàn thể vận động, giúp đỡ nông dân tham gia sản xuất dựa trên cơ sở tịch thu toàn bộ tài sản của chủ đồn điền Pháp, những tên địa chủ gian ác. Đồng chí Song Mỹ với cương vị là Chủ tịch Nông hội tỉnh nhiệm vụ rất nặng nề. Đêm ngày suy nghĩ làm sao cho tốt công tác được giao và vợ là Trần Thị Ngọt công tác rất tích cực, vận động phong trào phụ nữ các làng Đại Ngãi, Hậu Thạnh, Châu Khánh, Trường Khánh, con trai yêu quý mới 12 tuổi cũng hăng hái tham gia Đoàn văn công.

Các lớp bình dân học vụ được mở ở khắp nơi, người biết chữ dạy người chưa biết chữ, cùng nhau thi đua thoát dốt và bỏ tục văn hóa.

Ngày 23-9-1945 Pháp chiếm lại Sài Gòn, Nam Bộ tiếp tục kháng chiến. Lúc này, trên tăng cường về Sóc Trăng nhiều đồng chí để khẩn trương tổ chức cuộc kháng chiến chống Pháp. Ngày 4-1-1946, Pháp chiếm tin ly Sóc Trăng, quân và dân Sóc Trăng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy tham gia kháng chiến chống giặc.

Tháng 2 năm 1948, Hội nghị Ban chấp hành Tỉnh ủy mở rộng được tổ chức tại Hòa Lội, làng Xuân Hòa, quận Kế Sách. Trong Hội nghị này, đồng chí Song Mỹ được chỉ định làm Ủy viên Ban chấp hành Tỉnh ủy, phụ trách Nông Hội tỉnh.

Tháng 10 năm 1949, Trung ương Đảng ra Chỉ thị về việc tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và việt gian cho nông dân nghèo. Ở Sóc Trăng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đặc biệt là của đồng chí Song Mỹ, vấn đề tạm cấp ruộng đất cho nông dân được thực hiện rất tốt. Nổi bật nhất là ở các xã Tân Hưng, Long Đức, Châu Khánh, Phú Hữu, Trường Khánh... đã tạm cấp 685 héc-ta đất canh tác, tạo phần khởi lớn đối với đồng bào nói chung, đặc biệt là người Khmer, khắp nơi hát vang “Bài ca cấp đất”:

Đất cấp cho dân cày, xây đời tự do, sống ấm no

Đất về tay dân cày, chim hót đất say

Vui sướng làm sao đã thoát kiếp đọa đày

Song song với công tác tạm giao, tạm cấp đất, Tỉnh ủy tiếp tục chủ trương giảm tô, giảm tức, không để cho địa chủ, phú nông bóc lột nông dân. Để tạo điều kiện cho nông dân phát triển sản xuất, Ủy ban Kháng chiến - Hành chánh tỉnh thành lập Hợp tác xã tín dụng cho nông dân vay tiền hoặc lúa để sản xuất, từ năm 1951 đến 1952,

tinh đã cho nông dân vay 35.820 gia lúa (trên 700 tấn). Nhiều gia đình nông dân hằng hái mượn đất hoặc khẩn hoang để tiếp tục sản xuất thêm nhiều lúa cải thiện đời sống gia đình và góp phần nuôi quân đánh giặc.

Phong trào nông dân trao đổi nhau kinh nghiệm, học tập lẫn nhau trong vạn vật đổi công rất sôi nổi, nhân những điển hình nông dân sản xuất giỏi thành cao trào thi đua, người người thi đua, nhà nhà thi đua, ta nhất định thắng, giặc nhất định thua.

Nghĩa vụ thuế nông nghiệp các huyện Châu Thành, Long Phú, Thạnh Trị luôn luôn đạt và vượt mức, đóng góp nuôi quân ăn no, đánh mạnh. Tổng kết phong trào sản xuất và thu thuế nông nghiệp ở Nam Bộ năm 1952, tỉnh Sóc Trăng được tuyên dương đạt hạng khá.

Nhân dân thi đua đóng góp người và của cho kháng chiến. Bộ đội khắp nơi hằng hái đánh giặc, mở chiến dịch Sóc Trăng 1 rồi Sóc Trăng 2, tiếp tục đánh địch thu từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đồng chí Song Mỹ ngày đêm lặn lội cùng nông dân bàn bạc kế hoạch sản xuất và chiến đấu; đưa con trai duy nhất Phạm Quang Sang 17 tuổi từ đoàn văn công chuyển sang bộ đội cầm súng chiến đấu.

Năm 1954, cùng với chiến trường Điện Biên Phủ, quân và dân Sóc Trăng tiến công tiêu diệt phần lớn lực lượng bảo an đoàn, tề xã, tề ấp gỡ thế kềm kẹp, chuyển gần hết vùng tạm chiếm thành vùng du kích, trên 150 đồn bót bị tiêu diệt, bức hàng, bức rút, phá vỡ từng mảng hệ thống phòng thủ thị xã, thị trấn. Bộ đội chủ lực, địa phương quân và du kích xã phát triển vượt bậc, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, ngày 20-7-1954 Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương đã ký kết ngừng bắn ở Việt Nam và Đông Dương, Pháp thất bại nhục nhã kéo quân về nước.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm cho nhân dân cả nước ta nô nức reo hò, bạn bè khắp năm Châu nhiệt tình cổ vũ. Những tiếng: “Việt Nam - Điện Biên Phủ - Hồ Chí Minh” thành những từ thân thương, kính trọng của cả thế giới.

Nhân dân Sóc Trăng tự hào, phấn khởi trước thắng lợi chưa từng có này, khắp nơi xuống đường mừng hòa bình, nông thôn, đô thị lời ca tiếng hát vang dậy đêm ngày.

Hòa bình lập lại, gia đình đồng chí Song Mỹ đoàn tụ được vài hôm. Rồi vì nhiệm vụ khẩn trương, đồng chí phải từ giã lên đường lao vào nhiệm vụ mới. Người con duy nhất Phạm Quang Sang là cán bộ trung đội của lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng được tập kết ra miền Bắc, tiễn đưa con với lời dặn dò: Con nhớ về thăm quê nội làng Lưu Phương, quận Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, cha gửi lời thăm bà con quê hương, vài năm nữa cha mẹ sẽ về.

Đồng chí Song Mỹ ở tuổi 50, nhưng có khả năng công tác quần chúng tốt, rất năng nổ trong phong trào nên được phân công ở lại miền Nam. Đi đôi với việc tổ chức học tập, Đoàn cán bộ tiếp tục tạm cấp ruộng đất cho nông dân ở vùng chưa giải quyết xong, sửa sang trường học, mở mang thêm trạm bảo sanh, y tế, đổi bạc Cự Hồ...

Kẻ thù mới của nhân dân miền Nam là đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm, Đảng ta xác định nội dung: Củng cố và giữ vững hòa bình quan hệ 2 miền Nam - Bắc, hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Trước yêu cầu của tình hình mới và được sự chỉ đạo của cấp trên, cuối tháng 10 năm 1954, Tỉnh ủy bí mật Sóc Trăng được thành lập, đồng chí Song Mỹ được chỉ định là Ủy viên Ban chấp hành Tỉnh ủy bí mật.

Lợi dụng sơ hở ban đầu của địch, Tỉnh ủy chỉ đạo gài cắm người của ta đưa vào bộ máy tê xã, lính dân vệ, bước đầu ta xây dựng được nhiều cơ sở trong lòng địch. Chống Đạo dụ số 2, ta lãnh đạo nông dân không đi làm khế ước đồng thời trực tiếp giáo dục, răn đe bọn địa chủ ngóc đầu dậy, làm cho Đạo dụ số 2 của địch ở Sóc Trăng thất bại.

Tình hình ngày càng khó khăn, phức tạp, tên Ngô Đình Diệm được Mỹ hà hơi tiếp sức, tiền của, phương tiện giết người ngày càng nhiều. Diệm không thi hành Hiệp định, quyết tâm đánh phá cách mạng ngày càng quyết liệt hơn.

Từ giữa năm 1955, đồng chí Văn Ngọc Chính, Tỉnh ủy viên, người lãnh đạo Hòa Tú khởi nghĩa 1940 bị giặc bắt và thủ tiêu. Đồng chí Huỳnh Văn Dương (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng) về công tác huyện Thạnh Trị cùng 2 đồng chí Hà Tấn Đắc, Phùng Hữu Hạnh, là Bí thư 2 xã Thạnh Quới, Thạnh Phú cũng bị giặc bắt thủ tiêu. Hàng trăm cán bộ, đảng viên và nhân dân yêu nước bị giết hại, tù đày. Một số cán bộ, đảng viên phân hóa nằm yên hoặc trốn đi nơi khác và một số đầu hàng phản bội chỉ điểm cho địch đánh phá cơ sở như Lâm Hớn Thanh - nguyên là Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng bị kỷ luật, Trương Văn Bền (Bảy Đò) - Phó bí thư Thị xã uỷ...

Trước tình hình trên, để tránh tai mắt địch, đồng chí Song Mỹ thay đổi tên họ, sửa cả tướng đi, tiếng nói, giọng cười, đêm ngày lặn lội, cải trang có lúc là ông đi câu, đầu đội nón lá, mang giỏ, tay cầm cần câu đi khắp đồng mùa nước, khi thành người lao động thành thị hoặc nhà giáo, thương gia hoặc người Hoa hốt thuốc Bắc.

Tháng 11 âm lịch năm 1957, lúa ngoài đồng chín rộ, nhiều người dân khắp nơi đi gặt mướn, để tìm bắt cán bộ cách mạng, bọn giặc cũng trà trộn với dân đi gặt. Trong chuyến về công tác vùng Gia Hòa - Hòa Tú, do không phát hiện được địch, nên bất ngờ đồng chí bị địch vây bắt tại ấp Hòa Bình, xã Hòa Tú, sau đó chúng giải đồng chí về đồn xóm Đình, Hòa Tú. Các đồng chí ta rất ân hận và đồng bào vô cùng thương xót, nhiều người đã khóc khi nghe tin này.

Các đồng chí ở xã Hòa Tú họp khẩn cấp tìm cách cứu đồng chí Song Mỹ, nhưng không thành. Giặc đã đưa đồng chí Song Mỹ về khám Sóc Trăng, ở đây đã có mặt bọn đầu hàng phản bội để nhận diện đồng chí và bọn gian ác hí hửng khi biết người bị bắt là Song Mỹ.

Chúng đưa đồng chí lên phòng điều tra, đồng chí khai tên Nguyễn Văn Nam, làm nghề thầy giáo, nhưng chúng không tin. Chúng đánh bằng cây dầu vuông, bằng các loại roi, bằng đũa ngón đòn ác hiểm. Ngưng đánh, chúng tìm lời ngon ngọt lừa phỉnh, dụ dỗ nhưng không lay chuyển được đồng chí Song Mỹ. Từ 2 giờ chiều đến 9 giờ tối đêm đầu, chúng thay nhau tra tấn, máu tuôn ướt đẫm thân mình, chết đi sống lại biết bao lần nhưng đồng chí vẫn bậm môi, cắn răng chịu đòn, không một lời khai báo. Bọn địch đưa đồng chí về giam biệt lập. Cứ như thế, chúng đánh đập, dụ dỗ hơn 1 tuần mà không kết quả.

Chúng đưa tên Lâm Hớn Thanh đến dụ dỗ, đe dọa nhưng đồng chí vẫn kiên cường, đồng chí nhìn thẳng vào tên phản bội và trả lời: Đó không phải đồng chí của

tôi và nhỏ nước miếng khinh rẻ. Đòn tới tấp, nhưng dạ không nao, trước sau đồng chí Song Mỹ vẫn vậy.

Tên Vũ Thuyết cực kỳ phản động có nợ máu với nhân dân miền Bắc vào miền Nam làm Trưởng ban điều tra tỉnh Sóc Trăng đã mua chuộc, lừa phỉnh, hăm he, nhưng cũng không thắng được đồng chí Song Mỹ kiên trung, bất khuất. Lòng lộn như con thú dữ, chúng ra lệnh: “Thằng cộng sản Tỉnh ủy Bắc Kỳ này đầu nó có sạn rồi, đừng cho nó chết, phải đánh đập, dày đọa cho thân tàn ma dại, để xem lòng trung thành của nó với Cụ Hồ...”

Nhưng tinh thần lạc quan và niềm tin tất thắng đã có từ lâu trong người đồng chí Song Mỹ, đã giúp đồng chí vượt qua nỗi sợ hãi chết chóc, tù đày, Đồng chí nhớ nằm lòng những câu thơ giữ tròn khí tiết của các bậc cách mạng đàn anh đi trước:

Việc nước xưa nay có bại thành
Miễn sao giữ trọn được thanh danh
Phục thù chí lớn không hề nản
Ngọc nát còn hơn giữ ngôi lành...

Đồng chí Song Mỹ mỉm cười thấm thía câu: “Ngọc nát còn hơn giữ ngôi lành” và trong lúc bị hành hạ, đồng chí vẫn nhớ hình ảnh hiên ngang, bất khuất của các đồng chí đã đi trước khi ra pháp trường dã man của thực dân Pháp. Đồng chí nhớ đến đồng bào khắp nơi đã đùm bọc, nuôi dưỡng...

Mùa đông, gió lạnh, đồng chí Song Mỹ nằm một mình trong nhà giam không mừng mèn. Thấy cảnh khổ, người gác ngục có lòng nhân tên là Tám Rỗ quăng vào cái mèn, vài hôm sau, chúng kỷ luật và đày Tám Rỗ đi mất.

Đồng chí Song Mỹ nhờ người nhắn vợ: Tìm nơi khác ở, đừng đi thăm, chúng sẽ bắt. Nhưng người vợ đau khổ, thủy chung Trần Thị Ngọc vẫn tìm mọi cách gửi thức ăn, thuốc men và theo dõi tin tức của chồng.

Sau hơn 4 tháng dùng nhiều cực hình tra tấn dã man, nhiều thủ đoạn mua chuộc người cộng sản kiên cường. Nhưng đồng chí Song Mỹ vẫn hiên ngang, bất khuất đấu lý và chịu những trận đòn chí tử, đồng chí đồng dạ trước kẻ thù: Nhân dân Việt Nam và những người kháng chiến chống Pháp có công, còn những tên Bảo Đại, Ngô Đình Diệm là bán nước.

Chúng hành hạ, đánh đập đồng chí Song Mỹ đến kiệt sức, mỗi lần đưa lên điều tra chúng phải cho người dìu hoặc cõng. Cơ thể suy nhược nặng, nhưng tinh thần và niềm tin vẫn vững vàng. Sống âm áp trong sự thương yêu, kính trọng của bao người bạn tù chăm sóc từ viên thuốc, miếng cháo, từng giờ phút bên nhau chia ngọt, xẻ bùi.

Từ năm 1957 đến giữa tháng 5 năm 1964, chúng dày đồng chí Song Mỹ từ nhà giam Sóc Trăng, rồi Cần Thơ, Chí Hòa, Biên Hòa, Phú Lợi, Huế. Do không đi nổi chúng cho cõng, khiêng, đến các nơi đồng chí đều phải nằm nhà thương, trạm xá, và chứng bệnh ho, động kinh làm cho đồng chí thường bị ngất xỉu. Đi đến đâu đồng chí Song Mỹ nào có thấy cảnh vật bên ngoài mà chỉ sống âm tình đồng chí, nghĩa đồng bào. Trước sau như một, lúc khoẻ đồng chí vẫn tuyên truyền, động viên tinh thần lạc quan cách mạng, đoàn kết đấu tranh. Có thể nói 7 năm giam cầm, bị đánh đập, dày đọa, chịu đủ cực hình, cơ thể nhừ nhối từ những trận đòn dai dẳng. Kẻ thù muốn lấy

hình ảnh đánh đập man rợ, binh hoạn, chết chóc đe dọa đồng chí, đồng bào ta. Ngược lại hình ảnh đồng chí Song Mỹ đã làm cho đồng chí ta nung nấu căm thù, học tập tấm gương kiên cường để củng cố và giữ vững niềm tin chiến thắng.

Sau đảo chánh Diệm, Dương Văn Minh lên nắm chính quyền, để lừa bịp dư luận chúng trả tự do cho một số tù chính trị, trong đó có đồng chí Song Mỹ, được thả ra ở Huế, các đồng chí ta đã đùm bọc, đưa đồng chí về Đại Ngãi. Về đến nhà bà con xóm, ắp mừng vô kể. Khi nhìn lại thân thể bầm dập, binh hoạn nhiều người rơi nước mắt và oán hờn quân độc ác.

Khuya hôm đó, đồng chí Song Mỹ được vợ đưa về đất cồn Long Phú, vùng quê hoàn toàn giải phóng. Ở đây, được đồng chí, đồng bào chăm sóc thuốc men, ăn uống bồi dưỡng sức khỏe. Hơn một năm, sức khỏe được hồi phục phần nào, đồng chí đã đi bộ được vài trăm mét.

Tháng 2 năm 1966, Tỉnh ủy Sóc Trăng rước đồng chí về vùng giải phóng Gia Hòa, Hòa Tú để an dưỡng trị bệnh, lúc khỏe đồng chí góp phần vận động quần chúng, dạy học cho anh em, chiến sĩ, đồng bào cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Ước mơ giải phóng miền Nam toại nguyện, đồng chí Song Mỹ nghẹn ngào rơi nước mắt khi được chứng kiến ngày đoàn tụ gia đình. Từ miền Bắc, đưa con trai thân yêu Phạm Quang Sang trở về, nay là Trung tá bộ đội tên lửa Quân đội nhân dân Việt Nam, con dâu là cán bộ miền Nam tập kết và 2 đứa cháu nội trai, gái khôn ngoan, ông sung sướng đọc lại bài thơ chúc Tết của Bác Hồ:

Năm qua thắng lợi vẻ vang
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to
Vì độc lập vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào
Tiến lên chiến sĩ đồng bào
Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn.

Đất nước tự do, độc lập, đồng chí Song Mỹ đi thăm lại những nơi nuôi chứa mình trong kháng chiến, nói tiếng cảm ơn nghĩa tình sâu nặng với đồng chí, đồng bào Sóc Trăng. Tháng 8 năm 1976, tuổi cao, sức yếu và do ảnh hưởng của những trận đòn tra tấn dã man trong nhà tù đế quốc, đồng chí Song Mỹ từ già chúng ta, thọ được 70 tuổi. Đến ngày 16/6/1983, đồng chí được Nhà nước xét công nhận là liệt sĩ. Với nhiều thành tích và công lao đóng góp cho cách mạng, đồng chí được Đảng và Nhà nước tặng thưởng:

Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba

Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.

Đồng chí Song Mỹ đã ra đi nhưng hình ảnh ồm ồm cao cao, giọng khào khào, nụ cười lạc quan, tin tưởng của đồng chí sống mãi trong tình thương mến, kính trọng của đồng bào Sóc Trăng.